

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/3/2025

“V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

2. Ông Trần Văn Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H (còn có tên khác là Nguyễn Kim Hoa), sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 2 (Tổ 3 cũ), phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 2 (Tổ 3 cũ), phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Tôi và ông D kết hôn nhau từ năm 1999, có đăng ký tại UBND xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hai vợ chồng sống chung hạnh phúc đến thời gian mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không cùng quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên tôi yêu cầu giải quyết cho tôi được ly hôn với ông D.

Về con chung: Tôi và ông D có 02 con chung là cháu B, sinh năm 1999 (đã chết) và cháu V, sinh ngày 27/4/2013, V đang ở với cha mẹ. Tôi yêu cầu nuôi V và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu giải quyết.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày:*

Tôi đồng ý với lời trình bày của bà H về việc tôi và bà H có kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày. Tôi và bà H có 02 con chung là cháu B, sinh năm 1999 (đã chết) và cháu V, sinh ngày 27/4/2013, V đang ở với cha mẹ.

Tôi không đồng ý yêu cầu ly hôn với bà H, vì tôi còn thương vợ thương con, tôi muốn hai vợ chồng chung sống, tôi cũng yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Việt và không cần bà H cấp dưỡng nuôi con. Tôi và bà H sẽ tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung và nợ chung, sau đó nếu không được tôi sẽ yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung là cháu V, sinh ngày 27/4/2013.

V trong bản trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ là bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H. Về nuôi con chung: Giao cho bà H nuôi cháu V, sinh ngày 27/4/2013. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ, ông D không phải chịu án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và ý kiến tranh luận của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc D, cả hai có địa chỉ cư trú tại thị xã A, tỉnh Gia Lai, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng sống chung hạnh phúc, sinh được 02 người con chung là các cháu B, sinh năm 1999 (đã chết) và cháu V, sinh ngày 27/4/2013.

Thời gian gần đây, giữa bà H và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân hơn 03 năm, không còn ai quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho ai, nên tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nên bà H yêu cầu ly hôn. Ông D cho rằng tuy hai vợ chồng đã sống ly thân, nhưng ông D không có lỗi, ông vẫn còn thương yêu vợ, con, ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà H và ông D là trầm trọng, vì cả hai không còn quan tâm, lo lắng cho ai, tình cảm của bà H với ông D không còn, hai người đã có thời gian dài sống ly thân, như vậy cuộc sống hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn với ông D là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông D.

[3] Về con chung: Bà H và ông D hiện có 01 con chung là cháu V, sinh ngày 27/4/2013, hiện đang sống cùng bà H, ông D. Nguyên vọng của bà H là được nuôi V, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông D cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con của cả bà H và ông D là chính đáng; Cả bà H và Dững đều có sức khỏe để lao động, có việc làm và thu nhập. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con của ông D, bà H và nguyện vọng của V thấy rằng cần giao V cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông D đều không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông D không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật, bị đơn ông D không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim H (tên trong Giấy chứng nhận kết hôn là Nguyễn Kim Hoa) được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu V, sinh ngày 27/4/2013, cho đến khi V thành niên, có khả năng lao động và tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), bà H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013317 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (19/3/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã S, TX A;  
(để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH Số 10/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Long Sơn**